

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Trung tâm học tập cộng đồng ra đời và phát triển bắt đầu ở Nhật Bản, những thập niên gần đây đã phát triển ở Việt Nam, Thái Lan và các nước khác. Các công trình nghiên cứu ở trong nước đã đề cập đến phương diện lý luận và thực tiễn nhằm nêu ra sự cần thiết phải tiếp tục quản lý phát triển các TT HTCD. Để các TT HTCD ở nước ta tiếp tục phát triển bền vững, cần quan tâm nghiên cứu làm sâu sắc hơn về mặt lý luận, như: sứ mạng, vị trí, vai trò của TT HTCD, mối quan hệ giữa kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới với việc phát triển các TT HTCD, các điều kiện cơ bản để quản lý phát triển TT HTCD.

Việc xây dựng một xã hội học tập về lý luận và thực tiễn cần dựa trên nền tảng phát triển đồng thời, gắn kết, liên thông cả hai bộ phận cấu thành: giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên của hệ thống giáo dục quốc dân. *Trung tâm học tập cộng đồng* nằm trong thiết chế giáo dục không chính quy (giáo dục thường xuyên hay giáo dục tiếp tục). TT HTCD là mô hình (cơ sở) giáo dục của cộng đồng, do cộng đồng và vì cộng đồng. TT HTCD sẽ có chức năng, vai trò, vị trí quan trọng như thế nào đối với việc xây dựng xã hội học tập cũng cần được hệ thống hóa và làm rõ thêm về mặt lý luận nhất là quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT.

Hội nghị TW lần 6 khóa IX, về phương hướng phát triển GD&ĐT đến năm 2010 đã nêu: *“Phát triển các hình thức học tập cộng đồng ở các xã, phường gắn với nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có thể học tập suốt đời, hướng tới xã hội học tập”*. Nghị quyết Đại hội XI của Đảng CSVN đã chỉ rõ: *“Hoàn thiện cơ chế, chính sách xã hội hóa giáo dục, đào tạo trên cả ba phương diện: động viên các nguồn lực trong xã hội; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng; khuyến khích các hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện để người dân được học tập suốt đời”*. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về Đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, nhấn mạnh mục tiêu của giáo dục nước ta là: *“Xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, dạy tốt, học tốt, quản lý tốt; có cơ cấu, phương thức giáo dục hợp lý, gắn với xây dựng xã hội học tập”*. Để thực hiện phương hướng trên, một trong những giải pháp hữu hiệu là thông qua các TT HTCD để tạo cơ hội cho người dân học tập để tự nâng cao kiến thức, kỹ năng và văn hóa nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của họ.

Việc ban hành nhiều nghị quyết, quyết định như đã nêu cho thấy vấn đề xây dựng XHHT ở cơ sở thông qua việc mở rộng và phát triển các TT HTCD là một chủ trương mang tính chiến lược của Đảng, Nhà nước. Việc mở rộng và quản lý phát triển các TT HTCD nói trên đã đặt ra cho chính quyền các địa phương, giám đốc TT HTCD rất nhiều vấn đề mới cần phải giải quyết. Do đó để tiếp tục nghiên cứu, bổ sung lý luận, vận dụng vào thực tiễn để mở rộng và quản lý phát triển các TT HTCD cấp xã là việc làm cần thiết. Hiện nay tại Việt Nam chưa có công trình nào nghiên cứu thật sâu sắc, toàn diện về vấn đề này. Với mong muốn góp phần giải quyết một số vấn đề đã nêu trên, NCS chọn: **“Quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập”** nghiên cứu trường hợp điển hình tại Thái Bình làm đề tài nghiên cứu cho luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích nghiên cứu

Xác lập một số nội dung cơ sở lý luận về quản lý phát triển TT HTCĐ theo định hướng XHHT, tổng kết kinh nghiệm một số nước và đánh giá thực tiễn quản lý phát triển các TT HTCĐ (nghiên cứu trường hợp điển hình tại Thái Bình); từ đó, đề xuất một số giải pháp quản lý phát triển các TT HTCĐ theo định hướng xã hội học tập ở Thái Bình và có thể vận dụng vào các tỉnh có điều kiện, hoàn cảnh tương tự.

3. Khách thể, đối tượng nghiên cứu

3.1. Khách thể

Hệ thống quản lý TT HTCĐ và việc xây dựng XHHT ở tỉnh Thái Bình.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Hoạt động quản lý phát triển TT HTCĐ theo định hướng XHHT phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình.

4. Giả thuyết khoa học

Nếu hoạt động quản lý phát triển các trung tâm HTCĐ đảm bảo được các yếu tố: có tính linh hoạt và thích ứng cao, huy động được sự tham gia của mọi lực lượng trong và ngoài cộng đồng thì sẽ tạo được cơ hội và nâng cao chất lượng học tập thường xuyên, đa dạng và học suốt đời theo nhu cầu của các nhóm đối tượng trong cộng đồng, góp phần xây dựng XHHT.

5. Nội dung và phạm vi nghiên cứu

5.1. Nội dung nghiên cứu

Xác lập cơ sở lý luận về quản lý phát triển TT HTCĐ theo định hướng XHHT;

Nghiên cứu kinh nghiệm của trong nước, quốc tế và thực trạng quản lý phát triển TT HTCĐ ở xã, phường của tỉnh Thái Bình;

Đề xuất bộ tiêu chuẩn đánh giá và một số giải pháp quản lý phát triển TT HTCĐ theo định hướng XHHT của tỉnh Thái Bình.

5.2. Phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu: Nghiên cứu các giải pháp quản lý phát triển TT HTCĐ với chủ thể quản lý là giám đốc TT HTCĐ xã, phường, thị trấn trong mối quan hệ với sự tham gia quản lý của các thành viên cộng đồng và sự trợ giúp, giám sát của Nhà nước với phương thức quản lý dựa vào cộng đồng, cấp độ đối tác cùng quản lý.

Nghiên cứu các giải pháp quản lý phát triển TT HTCĐ với chủ thể quản lý là giám đốc TT HTCĐ, phỏng vấn sâu 30 giám đốc TT; Đánh giá thực trạng hoạt động, tổ chức quản lý phát triển TT HTCĐ tại 40 TT HTCĐ của 8 huyện, thành phố tỉnh Thái Bình.

Khảo nghiệm tính cấp thiết, tính khả thi của các giải pháp. Thử nghiệm hai giải pháp: Xây dựng mô hình tổ chức TT HTCĐ hai cấp và tổ chức hoạt động của TT HTCĐ hướng đến các nhóm đối tượng.

6. Phương pháp tiếp cận và các phương pháp nghiên cứu cụ thể

6.1. Phương pháp tiếp cận

Tiếp cận hệ thống

Tiếp cận nhu cầu học tập

Tiếp cận quản lý sự thay đổi

6.2. Phương pháp nghiên cứu cụ thể

7. Luận điểm bảo vệ

Quản lý phát triển TT HTCD là quá trình tăng việc cung cấp các cơ hội và điều kiện học tập trong cộng đồng cùng với việc cải thiện chất lượng học tập đáp ứng sự tiến bộ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng theo hướng xây dựng xã hội học tập. Quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT cần được xác lập với các nội dung cơ bản: i) Lập kế hoạch tổng thể phát triển trung tâm; ii) xác định mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm; iii) phương thức tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn; iv) huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng; v) đánh giá và củng cố từng bước phát triển trung tâm; vi) việc hỗ trợ và giám sát của nhà nước đối với sự phát triển TT HTCD.

Quản lý phát triển TT HTCD ở Thái Bình còn bộc lộ nhiều hạn chế và chưa huy động được nguồn lực của chính người dân tại cộng đồng; chưa đánh giá và điều chỉnh các hoạt động nên TT HTCD chưa được củng cố và phát triển vững chắc.

Để đánh giá quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng xã hội học tập cần có TT HTCD mới; bộ công cụ để đánh giá. Bộ tiêu chuẩn và tiêu chí đánh giá vừa tính đến việc thực hiện các nội dung của quản lý phát triển TT HTCD vừa kết nối được kết quả, hiệu quả hoạt động của trung tâm với việc xây dựng xã hội học tập. Các giải pháp thực hiện quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT có tính đến các yếu tố đặc thù của các TTHTCD ở Thái Bình.

8. Đóng góp mới của luận án

Hệ thống hóa được những vấn đề lý luận về quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT; trên cơ sở đó đề xuất các nội dung cơ bản và bộ tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá hoạt động quản lý phát triển TT HTCD theo hướng xây dựng XHHT.

Đưa ra được bức tranh thực trạng về quản lý TT HTCD theo định hướng XHHT ở tỉnh Thái Bình.

Đề xuất được TTHTCD mới và các giải pháp quản lý phát triển TTHTCD theo định hướng xây dựng các xã hội học tập ở Thái Bình.

NỘI DUNG

Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI HỌC TẬP

1.1. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về học tập suốt đời và xã hội học tập

Có nhiều nghiên cứu đề cập và nhấn mạnh tới xu thế học tập suốt đời trong điều kiện hiện nay. Ví dụ, các nhà tương lai học, giáo dục học trên thế giới như Alvin Toffler, Warren Bennis, Stephen Covey, Gary Hamel, Kevin Kelly, Philip Kotler, John Kotter Michael Porter, Perer Senge, Thomas L.Friedman, Raja. RoySingh, Viên Quốc Chấn... đã phân tích xã hội hiện đại được xây dựng trên nền tảng của hệ thống tri thức khoa học phát triển nhanh, biến đổi mạnh và sự thông tin toàn cầu.

Cách tiếp cận logic, có: Faure và cộng sự; Torsten Husen; Steward Ranson; Từ đó có một số kết luận sau:

Giáo dục sẽ trở thành một quá trình suốt đời; Giáo dục sẽ không có những điểm vào và điểm kết thúc cố định. Nó sẽ trở thành một tiến trình liên tục trong nền giáo dục chính quy và trong vai trò của nó với các chức năng khác của cuộc sống; Giáo dục sẽ đảm nhiệm thêm đặc tính phi chính quy (informal) hơn, khi ngày càng có nhiều người có thể tiếp cận được với nó. Bên cạnh các "trung tâm học tập", sẽ có các phương tiện học tập tại nhà và tại nơi làm việc,...; Giáo dục chính quy sẽ trở nên ý nghĩa hơn và thiết thực hơn trong ứng dụng của nó.

Cách tiếp cận quá trình: Donald Schon

Từ đó có một số kết luận sau:

Sự kết nối ngày càng tăng giữa kinh nghiệm sống với nhu cầu học tập của con người; xã hội và tất cả các cơ quan, tổ chức trong nó có những quá trình biến đổi liên tiếp; khi xã hội biến đổi thì không dễ xác định được trạng thái bền vững của xã hội mới sẽ kéo dài bao lâu; Cần phải hiểu, định hướng, gây ảnh hưởng và quản lý được những sự thay đổi liên tiếp đó; phải tạo ra năng lực thích ứng với những biến đổi liên tiếp và phải hoà nhập được vào bản thân chúng ta cũng như các cơ quan, đoàn thể, tổ chức của chúng ta.

Tiếp cận theo nhu cầu: Rober M. Hutchins, Phạm Tất Dong, Vũ Ngọc Hải, Tô Bá Trọng,...

Từ đó có một số kết luận sau:

Việc hệ thống giáo dục hiện hữu đứng trước khả năng khó đáp ứng được các nhu cầu đã và đang đề nặng lên nó thì vấn đề hình thành XHHT đã trở nên cấp thiết; Sự tăng lên về thời gian rảnh rỗi của mỗi con người, sự thay đổi mau lẹ của khoa học, công nghệ cũng như sự thay đổi về cơ cấu xã hội một cách nhanh chóng, đòi hỏi giáo dục phải tạo điều kiện cho việc học tập của con người diễn ra liên tục.

Cơ sở lý luận về nền giáo dục hiện đại và học tập suốt đời, những vấn đề cơ bản để xây dựng XHHT ở nước ta cần có quan niệm mới về việc học,...; Gắn vấn đề xây dựng XHHT với xây dựng nông thôn mới, những tiền đề gắn xây dựng XHHT và HTSD ở nông thôn nước ta như: Tốc độ đô thị hóa nông thôn tăng nhanh, nông thôn trong xã hội thông tin, đổi mới môi trường việc làm ở nông thôn, cơ cấu lao động ở nông thôn có nhiều thay đổi.

Một số ý tưởng về mô hình XHHT: Roger Boshier; Hughes và Tight; Edwards
 Các mô hình XHHT tuy có nhiều điểm khác nhau nhưng đều đề cập tới các khía cạnh *nhu cầu và nghĩa vụ học tập; cơ hội và điều kiện học tập của người dân.*

1.1.2. Các công trình nghiên cứu về quản lý phát triển trung tâm HTCD

Các nghiên cứu về quản lý phát triển TT HTCD đã chỉ ra *Phương thức quản lý phát triển các TT HTCD là sự tổng hợp 2 hình thức quản lý: Quản lý công và tự quản.*

Việc quản lý phát triển các TT HTCD gắn với xây dựng XHHT ở Việt Nam là vấn đề được mọi người dân quan tâm và giới khoa học nghiên cứu.

Tuy vậy: Quản lý phát triển TT HTCD như thế nào theo định hướng XHHT?; Có nhiều phương thức và cấp độ quản lý để quản lý TT HTCD, nhưng ở Việt Nam nên áp dụng phương thức, cấp độ nào cho phù hợp?. Trong nghiên cứu này, luận án hướng đến xây dựng mô hình mới quản lý phát triển trung tâm HTCD thôn, liên thôn tạo ra những thuận lợi cho mọi người dân được tham gia học tập và HTSD.

1.2. Các khái niệm cơ bản

1.2.1. Học tập suốt đời và xã hội học tập

Học tập là một khái niệm rộng, được hiểu là bất cứ quá trình, hoạt động nào đem lại sự thay đổi về kiến thức, kỹ năng, thái độ và hành vi của cá nhân đều được coi là học tập; HTSD là nhu cầu của tất cả mọi người, ở mọi độ tuổi; Mục đích HTSD có sự thay đổi - ngày càng thiết thực hơn và có cả yếu tố thực dụng hơn. HTSD không chỉ để biết, chỉ để có bằng cấp hay chứng chỉ mà cần tính đến “nhu cầu cần gì học nấy”, học để có kiến thức, có năng lực thực sự để làm việc, để kiếm sống, nâng cao thu nhập, cải thiện chất lượng cuộc sống, để tồn tại và thích nghi trong mỗi cộng đồng và rộng hơn là cả xã hội lại đang thay đổi nhanh. Nội dung HTSD nhằm giúp cho mọi người có cuộc sống ngày càng chất lượng hơn, hòa hợp hơn và làm việc có hiệu quả hơn trong môi trường đa văn hóa; Phương thức HTSD ngày càng mềm dẻo, linh hoạt: Tập trung và tại chức; chính quy, không chính quy.

XHHT là một xã hội, trong đó, mọi cá nhân đều theo đuổi việc học thường xuyên, HTSD; mọi tổ chức/ cộng đồng đều trở thành những tổ chức/ cộng đồng học tập, mọi thành phần xã hội đều tham gia và đóng góp vào việc thúc đẩy học tập và phát triển giáo dục.

HTSD và XHHT là hai khái niệm có liên quan, gắn bó chặt chẽ với nhau. “Cốt lõi của ý tưởng về một XHHT, trong đó việc HTSD là nội dung xuyên suốt, là phải có một nền giáo dục đáp ứng những thách thức của một thế giới thay đổi nhanh chóng và để đạt điều này phải đưa con người trở lại nhà trường để ứng xử với những tình huống mới mẻ, nổi lên trong đời sống cá nhân hay đời sống nghề nghiệp của họ.

1.2.2. Giáo dục cộng đồng và trung tâm học tập cộng đồng

Cộng đồng được quan niệm là một từ dùng để chỉ một tập hợp người cùng cư trú trong một vùng lãnh thổ/địa phương nhất định. Trong cộng đồng thường có những quy tắc chung được mọi người thống nhất thực hiện.

Giáo dục cộng đồng: Đó là nguyên tắc cho rằng, toàn bộ vấn đề giáo dục phải bắt nguồn từ nguyện vọng và phải nỗ lực thỏa mãn nguyện vọng của cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng...; Giáo dục cộng đồng không chỉ thuộc về và dành cho cộng đồng, mà chính cộng đồng phải có các

quyền lực quan trọng quyết định các hoạt động giáo dục và có trách nhiệm trong việc thực hiện các hoạt động này.

Trung tâm học tập cộng đồng là cơ sở giáo dục thường xuyên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là trung tâm học tập của cộng đồng cấp xã, có sự quản lý, hỗ trợ của Nhà nước; đồng thời có sự tham gia, đóng góp của nhân dân trong cộng đồng dân cư. Cơ chế hoạt động của TTHTCĐ là Nhà nước và nhân dân cùng làm; Các TTHTCĐ được cắm sâu trên địa bàn xã, phường, thị trấn, bắt rễ vào từng thôn, làng,... là những điều kiện thuận lợi để thực hiện được khẩu hiệu "*ai cũng học tập*" góp phần xây dựng thành công cộng đồng học tập. Xây dựng TTHTCĐ là bước đi đúng, cần thiết, quan trọng để góp phần xây dựng thành công cộng đồng học tập ở Thái Bình, ở Việt Nam.

1.2.3. Phát triển trung tâm học tập cộng đồng

Phát triển TTHTCĐ là quá trình tăng việc cung cấp các cơ hội và điều kiện học tập của cộng đồng cùng với việc cải thiện chất lượng học tập đáp ứng sự tiến bộ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng theo hướng xây dựng cộng đồng học tập.

Nội dung của phát triển TTHTCĐ = Nỗ lực của người dân + Hỗ trợ của chính quyền.

1.2.4. Quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập

Quản lý phát triển trung tâm HTCĐ được xác định như một tập hợp toàn diện các quy trình từ việc ra quyết định, lập kế hoạch, thực hiện và các bước đánh giá quá trình phát triển trong mọi hoạt động của trung tâm hướng đến xây dựng một XHHT.

Cách khác, quản lý phát triển trung tâm HTCĐ là quá trình đạt đến mục tiêu (góp phần xây dựng XHHT) của trung tâm bằng cách vận dụng các hoạt động (chức năng) kế hoạch hóa (phân tích môi trường, dự báo, lập kế hoạch), tổ chức, chỉ đạo (lãnh đạo) và đánh giá quá trình phát triển.

1.3. Trung tâm học tập cộng đồng với việc xây dựng xã hội học tập

1.3.1. Xã hội học tập - đòi hỏi tất yếu của nền kinh tế tri thức

Xây dựng XHHT để đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế tri thức đã được nhiều học giả trong nước và quốc tế đề cập.

1.3.2. Các đặc trưng cơ bản của xã hội học tập

Thứ nhất, về mức độ tham gia học và cách học của các thành viên trong xã hội/ cộng đồng;

Thứ hai, về xây dựng hệ thống giáo dục để cung cấp các cơ hội học tập;

Thứ ba, về huy động các lực lượng tham gia xây dựng XHHT;

Thứ tư, về kết quả hay tác động của XHHT đến phát triển kinh tế - xã hội

1.3.3. Phát triển trung tâm học tập cộng đồng - góp phần xây dựng xã hội học tập và phát triển kinh tế - xã hội

1.3.3.1. Đặc điểm của trung tâm học tập cộng đồng - góp phần xây dựng xã hội học tập

Đặc điểm của TTHTCĐ là thiết chế giáo dục không chính quy của cộng đồng; do cộng đồng và vì cộng đồng; Kết hợp sử dụng các nguồn học tập chính thống và không chính thống. TTHTCĐ được các đối tác về kinh tế về giáo dục chia sẻ các nguồn đào tạo của họ; Người học được chia sẻ tri thức của nhân loại. Sự phát triển văn hóa học tập suốt đời là mục tiêu của cộng đồng.

1.3.3.2. Vai trò của trung tâm học tập cộng đồng với phát triển kinh tế - xã hội

Nâng cao năng lực cư dân nông thôn, nhất thiết phải đào tạo, bồi dưỡng nghề cho nông dân là một thành phần cơ bản để xây dựng nông thôn mới và là cơ sở để xây dựng XHHT ở nông thôn và cơ hội để mỗi nông dân được HTSD; TT HTCD là hạt nhân, một cơ sở quan trọng của người dân trong phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

1.4. Phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập

1.4.1. Mục tiêu, nguyên lý và tiến trình phát triển trung tâm học tập cộng đồng

1.4.1.1. Mục tiêu của phát triển trung tâm học tập cộng đồng

Phát triển TT HTCD hướng tới mục tiêu cơ bản: Phát triển con người thông qua quá trình nâng cao năng lực con người để khắc phục trở ngại, khó khăn nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và cả cộng đồng gắn kết với sự phát triển của mỗi địa phương và cả nước.

1.4.1.2. Nguyên lý của phát triển trung tâm học tập cộng đồng

Phát triển TT HTCD dựa trên phương pháp tiếp cận từ dưới lên, phát triển TT HTCD phải được xuất phát từ chính nhu cầu của người dân; Người dân được trực tiếp đề xuất các nhu cầu học tập, đề xuất và lựa chọn cách học hợp với trình độ cũng như khả năng thời gian của họ.

1.4.1.3. Tiến trình phát triển trung tâm học tập cộng đồng

Tiến trình phát triển TT HTCD thông thường thông qua các giai đoạn:

i) Thức tỉnh cộng đồng: Là giai đoạn đầu của phát triển, là tiến trình để cộng đồng hiểu rõ, đánh giá đúng và đầy đủ các nguồn lực của cộng đồng; là giai đoạn mà cộng đồng cần phải hiểu rõ thực trạng, nhu cầu thiết thực và những vấn đề của chính họ.

ii) Tăng cường năng lực: Là hoạt động để cộng đồng có thể hiểu rõ và biết cách khai thác, huy động những gì mình có mà chưa sử dụng (đất đai, cơ sở, nhân tài), những nguồn hỗ trợ bên ngoài (kiến thức chuyên môn, tín dụng, đầu tư, cơ quan tài trợ); là tiến trình tăng cường các nguồn lực của cộng đồng để cộng đồng có đủ khả năng vượt qua các khó khăn.

iii) Tự lực: Vừa là tiến trình, vừa là mục đích quan trọng nhất của phát triển cộng đồng. Cộng đồng tự lực là cộng đồng có đủ các nguồn lực, nhất là nguồn nhân lực để tự thay đổi và phát triển.

Các tiêu chí mô tả đặc trưng của sự phát triển TT HTCD

- i) Sự đa dạng, phức tạp hơn về cấu trúc TT HTCD;
- ii) Các chức năng của TT HTCD có tính chuyên biệt hơn;
- iii) Tăng cường được khả năng tự điều chỉnh của TT HTCD để tồn tại trong hệ thống giáo dục và môi trường kinh tế - xã hội thay đổi nhanh.

1.4.2. Các phương thức quản lý trung tâm học tập cộng đồng

Hiện nay trên thế giới tồn tại ba phương thức quản lý chính, gồm: (1) Nhà nước quản lý tập trung, (2) Quản lý dựa vào cộng đồng, (3) Cộng đồng tự quản lý.

Phương thức quản lý dựa vào cộng đồng có 5 cấp độ:

Cấp độ thông báo: Nhà nước ra quyết định, thông báo và hướng dẫn cộng đồng tham gia quản lý.

Cấp độ tham vấn: Cộng đồng cung cấp thông tin, Nhà nước tham khảo ý kiến của cộng đồng để đưa ra quyết định, thông báo và hướng dẫn cộng đồng tham gia quản lý.

Cấp độ cùng thực hiện: Cộng đồng có cơ hội và được phép tham gia thảo luận, góp ý kiến để đưa ra quyết định và được tham gia quản lý.

Cấp độ đối tác: Nhà nước và cộng đồng cùng quản lý.

Cấp độ chủ trì: Cộng đồng được Nhà nước trao quyền quản lý, Nhà nước chỉ thực hiện việc kiểm soát.

Trong luận án này dựa theo phương thức quản lý dựa vào cộng đồng ở cấp độ 4 - cấp độ đối tác: Nhà nước và cộng đồng cùng quản lý.

1.4.3. Nội dung quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập

1.4.3.1. Lập kế hoạch tổng thể phát triển trung tâm

Lập kế hoạch phát triển là một công cụ hùng mạnh để thiết lập các ưu tiên và đưa ra các quyết định đúng đắn về học tập của cộng đồng trong tương lai, giúp cho việc sử dụng các nguồn lực của TT HTCD trong một môi trường đang thay đổi nhanh chóng. Lập kế hoạch phát triển khác với việc sử dụng các kiểu kế hoạch thông thường trên các mặt: Tập trung vào tương lai; một tương lai mong muốn và có thể thực hiện.

Thực hiện cách tiếp cận tiên phong trong quản lý; Các mục đích, định hướng và giá trị mà cộng đồng đang đề cao, tập trung vào các kết quả đạt được.

Trong quá trình lập kế hoạch phát triển để quản lý phát triển TT HTCD, mặt yếu cần khắc phục, khâu khó khăn và phức tạp nhất là việc định hướng nhu cầu và nghĩa vụ học tập của người dân.

Nhu cầu học tập của người dân rất đa dạng và phong phú. Do đó, quản lý phát triển TT HTCD cần phải xác định, phân loại nhu cầu học tập của người dân; tiếp đến xác định các nhu cầu phù hợp với mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương.

Định hướng nhu cầu và nghĩa vụ học tập của người dân, bao gồm các công việc: Khảo sát, xác định, phân loại nhu cầu học tập của người dân; Dựa vào cộng đồng lựa chọn các nhu cầu phù hợp với mục tiêu phát triển. Tổ chức xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình giới thiệu, định hướng nhu cầu học tập và nghĩa vụ học tập của người dân. Thẩm định đánh giá kết quả định hướng nhu cầu học tập và nghĩa vụ học tập của người dân.

1.4.3.2. Mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm

Về nguyên tắc chung, mô hình tổ chức để triển khai các chức năng quản lý gồm hai yếu tố là cơ cấu tổ chức (thể hiện qua sơ đồ tổ chức/sơ đồ nhân sự) và phương thức hoạt động (thể hiện qua cách thức mà các hoạt động học tập được thực hiện thông qua sự phối kết hợp). Các nguyên tắc:

Nguyên tắc thứ nhất, TT HTCD phải xác định đầy đủ phạm vi của khái niệm học tập cộng đồng và quản lý học tập để định rõ được chức năng quản lý.

Nguyên tắc thứ hai, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của mỗi người dân trong cộng đồng, trung tâm nên theo 2 cấp hay nói cách khác là các hoạt động đưa đến tận thôn, làng, xóm, tổ dân phố của xã, phường, thị trấn.

Nguyên tắc thứ ba, mối quan hệ hữu cơ giữa quản lý phát triển TT HTCD và các lĩnh vực khác trong quản lý kinh tế - xã hội của xã, phường, thị trấn cần được tôn trọng trong quá trình hình thành bộ máy tổ chức quản lý học tập của cộng đồng.

1.4.3.3. Phương thức tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn

Phương thức tổ chức các chương trình học tập sẽ giúp cho chủ thể quản lý tạo ra được chuỗi các hoạt động có tính tối ưu nhất, thích ứng với sự thay đổi một cách nhanh chóng, tổ chức hoạt động hiệu quả, có năng suất, chất lượng cao.

Các bước cần thực hiện: Soạn thảo và ra các quyết định; Xác định và phân loại các hoạt động cần thiết để thực hiện mục tiêu; Lựa chọn các thành viên trong cộng đồng và các đối tác phù hợp; Phân nhiệm và quyền hạn rành mạch cho các bộ phận (tổ chuyên trách; TT HTCD cấp thôn; ...); Ràng buộc các bộ phận theo chiều dọc và chiều ngang trong mối quan hệ về trách nhiệm, quyền hạn và thông tin.

1.4.3.4. Huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng

Kinh phí hoạt động chủ yếu dựa vào sự tài trợ của các tổ chức kinh tế - xã hội và sự đóng góp của các người dân trong cộng đồng; hỗ trợ từ NSNN là rất hạn chế. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của các TT HTCD nghèo nàn và trông nhờ vào các cơ sở văn hóa, sinh hoạt chung tại cộng đồng.

Việc mở rộng hợp tác, liên kết các lực lượng tham gia hoạt động cung cấp các chương trình học tập là điều kiện sống còn đối với việc duy trì và phát triển của các TT HTCD. Trước tiên phải khẳng định mở rộng việc hợp tác, liên kết các lực lượng tham gia hoạt động ở TT HTCD đó là một trong những nhiệm vụ của giám đốc TT.

1.4.3.5. Đánh giá và củng cố từng bước phát triển trung tâm

Chủ thể quản lý phải kiểm soát liên tục sự thay đổi từ bên ngoài; thực hiện chức năng dự báo và báo cáo thông tin kịp thời.

Đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả của công việc đề xuất những quyết định thích hợp để cải thiện thực trạng, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả công việc.

Tạo động cơ hội làm việc là sự thúc đẩy hướng đến hành động, xác định hiệu suất làm việc/ kết quả học tập của mỗi thành viên hay tập thể đó.

Củng cố sự thay đổi/ phát triển; So sánh quản lý TT HTCD với quản lý phát triển TT HTCD có sự tham gia của các thành viên thể hiện rõ nét sự khác biệt đánh giá và củng cố từng bước phát triển.

1.4.3.6. Hỗ trợ và giám sát của nhà nước đối với sự phát triển TT HTCD

Thứ nhất, TT HTCD chỉ là một thiết chế giáo dục trong hệ thống giáo dục.

Thứ hai, vai trò lãnh đạo và định hướng sự thay đổi của nhà nước đối với TT HTCD. Sự kết nối chặt chẽ giữa định hướng phát triển của nhà nước và mục tiêu của phát triển TT HTCD.

Thứ ba, hầu như mọi TT HTCD đều thiếu nguồn lực con người và tài chính.

1.5. Khung tiêu chuẩn đánh giá quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập

Tiêu chuẩn đánh giá sự phát triển/ quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT là các yêu cầu đối với trung tâm đảm bảo có kết quả trong việc xây dựng cộng đồng học tập.

Tiêu chí đánh giá sự phát triển/ quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT là yêu cầu đối với trung tâm ở từng nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí có các chỉ số đánh giá về TT.

Tiêu chuẩn 1: Xây dựng được hướng đi trong kế hoạch phát triển trung, dài hạn của trung tâm;

Tiêu chuẩn 2: Tổ chức và bộ máy của trung tâm đảm bảo hoạt động có hiệu quả;

Tiêu chuẩn 3: Phương thức và tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn chuyên giao khoa học - công nghệ có chất lượng;

Tiêu chuẩn 4: Huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng;

Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả và hiệu quả học tập từ TT HTCĐ.

1.6. Phân tích môi trường trong quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng

1.6.1. Phân tích môi trường bên ngoài

Môi trường bên ngoài của quản lý phát triển TT HTCĐ là sự vận động tổng hợp, tương tác lẫn nhau giữa các yếu tố và lực lượng bên ngoài hệ thống quản lý nhưng lại có ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động quản lý của một trung tâm.

Những yếu tố môi trường vĩ mô

Môi trường kinh tế vĩ mô: Tổng sản phẩm quốc nội (GDP); tiền lương và thu nhập; ...

Yếu tố môi trường văn hóa - xã hội: Dân số; văn hóa; nghề nghiệp của người lao động;

Các yếu tố chính trị, pháp luật, lãnh đạo và quản lý của Nhà nước;

Yếu tố tiến bộ khoa học - công nghệ.

1.6.2. Phân tích môi trường bên trong/ nội bộ

Quản lý phát triển TT HTCĐ thường gặp các cản trở phổ biến từ chính yếu tố môi trường nội bộ, không được các thành viên trong cộng đồng ủng hộ sự thay đổi; Tư duy bảo thủ, trì trệ hoặc thấy chưa cần thay đổi hoặc không muốn thay đổi, thỏa mãn với cái hiện có.

Các yếu tố bên trong giúp trung tâm xác định được điểm mạnh, điểm yếu trong các hoạt động về quản lý của mình. Các yếu tố nội bộ có ảnh hưởng khá quan trọng đến việc xác định sứ mạng và mục tiêu của trung tâm.

1.6.3. Các giải pháp quản lý bất trắc của yếu tố môi trường

Các biện pháp được sử dụng như sau: Tiên đoán; Cung cấp hạn chế; Hợp đồng; kết nạp; liên kết; qua trung gian;

Phân tích các yếu tố môi trường bên ngoài: Đánh giá bên ngoài cũng quan trọng như đánh giá bên trong trong quá trình định hướng phát triển TT HTCĐ, đây cũng là một điểm để phân biệt với các quá trình quản lý thông thường được sử dụng nhiều hơn trong thực tiễn.

Các nhân tố bên ngoài có thể có ảnh hưởng mạnh đến TT HTCĐ.

Phân tích môi trường bên trong và bên ngoài ảnh hưởng đến quản lý phát triển TT HTCĐ cũng cần tập trung làm rõ và thúc đẩy việc nhận thức, nhiệt huyết và năng lực hành động của những con người trong cộng đồng và các liên đới, như: Nhận thức và sự hiểu biết; lòng nhiệt huyết; năng lực hành động.

Kết luận chương 1

Quản lý phát triển TT HTCĐ là quá trình tăng việc cung cấp các cơ hội và điều kiện học tập trong cộng đồng cùng với việc cải thiện chất lượng học tập đáp ứng sự tiến bộ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng theo hướng xây dựng XHHT. Quản lý phát triển TT HTCĐ hướng tới mục tiêu cơ bản: Phát triển con người thông qua quá trình nâng cao năng lực con người để khắc phục trở ngại, khó khăn

nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và cả cộng đồng gắn kết với sự phát triển của mỗi địa phương và cả nước.

Quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT được xác định như một tập hợp toàn diện các quy trình từ việc ra quyết định, lập kế hoạch, thực hiện kế hoạch phát triển và các bước đánh giá, củng cố quá trình phát triển trong mọi hoạt động của trung tâm hướng đến xây dựng một XHHT. Phương thức quản lý dựa vào cộng đồng, cấp độ đối tác là thích hợp nhất xét về góc độ thực tiễn ở nước ta và hiệu quả của sự phát triển trên các phương diện tài chính, quản lý, kinh tế, xã hội. Nội dung quản lý phát triển TT HTCD gồm: i) Lập kế hoạch tổng thể phát triển trung tâm; ii) xác định mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm; iii) phương thức tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn; iv) huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng; v) đánh giá và củng cố từng bước phát triển trung tâm; vi) việc hỗ trợ và giám sát của nhà nước đối với sự phát triển TT HTCD.

Các tiêu chuẩn đánh giá quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT, sẽ được tập trung vào: i) Xây dựng được hướng đi trong kế hoạch phát triển trung, dài hạn của trung tâm; ii) mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm đảm bảo hoạt động có hiệu quả; iii) phương thức và tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn chuyên giao KH-CN có chất lượng; iv) huy động được các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng; v) đánh giá kết quả và hiệu quả học tập từ TT HTCD.

Phân tích các yếu tố môi trường bên trong và bên ngoài luôn tác động qua lại lẫn nhau, tạo ra môi trường quản lý của mỗi trung tâm. Người lãnh đạo, quản lý TT có thể làm giảm sự lệ thuộc của trung tâm vào môi trường bằng việc nhận thức đầy đủ, chính xác các yếu tố môi trường để soạn thảo chiến lược/ giải pháp và sách lược quản lý cho đúng đắn, giúp trung tâm tồn tại và phát triển.

Chương 2. CƠ SỞ THỰC TIỄN VỀ QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI HỌC TẬP

2.1. Kinh nghiệm nước ngoài

2.1.1. *Khái quát về xu thế quản lý phát triển TT HTCD của các nước*

Xu thế phát triển TT HTCD ở trong khu vực và các nước trên thế giới, nhất là các nước có cùng điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ phát triển là một trong những cơ sở cần thiết cho việc quản lý phát triển TT HTCD phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cộng đồng ở nông thôn nước ta. Kết quả nghiên cứu cho thấy, trước hạn chế, bất cập trong quản lý truyền thống, quản lý phát triển TT HTCD đã được quan tâm nhằm đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng tăng cao của người dân các nước.

Một số TT rơi vào thế kém phát triển, không được sự tham gia ủng hộ, làm chủ cộng đồng. Trong bối cảnh đó, quản lý phát triển TT HTCD được coi là ý tưởng về một đường lối giáo dục nhằm làm cho giáo dục gắn chặt và có thể đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, mỗi cộng đồng, của mỗi con người sau khi rời ghế nhà trường truyền thống.

Xu thế quản lý phát triển TT HTCD của các nước cũng có nhiều thay đổi từ quản lý công hoặc tự quản sang nhiều hình thức quản lý khác như quản lý công; tự quản và kết hợp giữa quản lý công với tự quản.

2.1.2. Quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng ở một số nước Châu Á

Về nội dung, chương trình học tập

Về hình thức tổ chức học tập

Về phương thức quản lý các TT HTCĐ là sự tổng hợp 2 hình thức quản lý:

Quản lý công; tự quản.

Mỗi quốc gia đã lựa chọn cho mình một phương thức quản lý các TT HTCĐ hoặc nhà nước quản lý (quản lý công) hoặc cộng đồng quản lý (tự quản). Một số ít quốc gia có sự kết hợp cả các phương thức quản lý mà điển hình là Nhật Bản. Chính sự kết hợp khéo léo này đã đem lại thành công và hiệu quả của các TT HTCĐ ở Nhật Bản.

2.1.3. Kinh nghiệm cho Việt Nam từ thực tiễn quản lý phát triển TT HTCĐ các nước ở Châu Á

Thứ nhất: TT HTCĐ là của dân, do dân và vì dân, Trung tâm phải có định hướng cụ thể để phát triển, đảm bảo để mọi người đều có cơ hội học tập.

Thứ hai: Quản lý phát triển TT HTCĐ hoạt động theo cơ chế mở và các TT HTCĐ cần phải xây dựng được mạng lưới liên kết với các cơ sở giáo dục, với các tổ chức xã hội, các cơ sở sản xuất và các chuyên gia trên các lĩnh vực.

Thứ ba: Quản lý phát triển TT HTCĐ cần có ở mọi nơi để đáp ứng nhu cầu học tập của người dân.

Thứ tư: Hình thức sở hữu TT HTCĐ rất đa dạng, TT HTCĐ do địa phương thành lập và TT HTCĐ do tư nhân lập với quy mô nhỏ hơn để TT HTCĐ có thể có mặt ở mọi nơi. Tuy nhiên, các nguyên tắc như: TT HTCĐ bắt buộc phải có giáo viên, phải có đủ trang thiết bị và phải giảng dạy.

Thứ năm: Về phương thức quản lý phát triển có thể lựa chọn một trong ba phương thức quản lý. Việc lựa chọn phương thức quản lý phát triển cần căn cứ vào điều kiện kinh tế - xã hội và dân trí của từng quốc gia, vùng miền.

Thứ sáu: Về cách đánh giá, cho phép mọi người trong cộng đồng sở hữu và đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của quản lý phát triển trung tâm.

2.2. Khái quát nguồn nhân lực, hệ thống đào tạo và mạng lưới trung tâm học tập cộng đồng ở Thái Bình

2.2.1. Nguồn nhân lực Thái Bình phân theo trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật

Dân số trung bình của tỉnh năm 2012 là 1.786.389 người, trong đó dân số nữ là 928.875 người chiếm 51,9% tổng số nhân khẩu. Tỷ lệ dân số sống ở khu vực thành thị mới chỉ chiếm 9,71%, thấp hơn so với tỷ lệ bình quân chung của khu vực Đồng bằng sông Hồng (29,64%).

Về trình độ học vấn của dân số, tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên chưa đi học vào năm 2010 là 1,08%, tỷ lệ này thấp hơn so với cả nước (4,81%). Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên chưa tốt nghiệp tiểu học là 5,23%, cũng thấp hơn so với cả nước, vùng ĐBSH.

Cơ cấu lao động trong khối ngành nông, lâm nghiệp-thủy sản đã giảm từ 66% năm 2005 xuống còn 62,4% năm 2010 và 59,4% năm 2011. Lao động trong hầu hết khối ngành công nghiệp và dịch vụ đều có mức tăng lớn (từ 34% năm 2005 lên 37,6% năm 2010 và 40,6% năm 2011). Lao động trên thực tế đang dịch chuyển từ nông nghiệp sang công nghiệp chế biến, sang nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, sang dịch vụ thương mại, xây dựng, quản lý nhà nước và dịch vụ khác; Đây là điều kiện thuận lợi để thu hút số lao động vào học tập tại TT HTCĐ.

2.2.2. Khái quát hệ thống giáo dục và đào tạo ở Thái Bình

Cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo trở lên cao hơn tỷ lệ chung của cả nước; cụ thể: Giáo dục mầm non Thái Bình có tỷ lệ đạt chuẩn trở lên là 98,3% so với 94,47% của cả nước, tương tự giáo dục tiểu học 99,6% so với 99,46%, trung học cơ sở 99,8% so với 98,84%, trung học phổ thông 100% so với 99,14%. Đội ngũ giáo viên cơ hữu các trường TCCN, CĐ, ĐH có gần 1.000 người (năm 2011), trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ GV đã được nâng cao. Khối đào tạo đại học, phần đông GV mới có trình độ đại học, tỷ lệ GV có trình độ tiến sỹ hiện chỉ chiếm hơn 9%. GDĐT của tỉnh có đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn và xây dựng XHHT.

2.2.3. Mạng lưới và quy mô học tập tại trung tâm học tập cộng đồng ở Thái Bình

TT HTCD xã Việt Thuận huyện Vũ Thư là TT HTCD đầu tiên của Thái Bình được thành lập vào tháng 9/1999 và là một trong những TT HTCD đầu tiên của Việt Nam được đưa vào thử nghiệm. Sau khi tổng kết, rút kinh nghiệm mô hình TT HTCD ở xã Việt Thuận, các TT HTCD khác của Thái Bình lần lượt ra đời và phát triển mạnh mẽ cả về số lượng lẫn chất lượng.

Số lượng người tham gia học tại các TT HTCD hàng năm tăng lên; hiệu quả hoạt động của các TT HTCD khá rõ nét, góp phần làm tăng trưởng nền kinh tế của một tỉnh thuần nông; được các cấp ủy và chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và nhân dân trong tỉnh đánh giá cao và ghi nhận. Đến đầu năm 2006, 100% xã, phường, thị trấn ở Thái Bình đã có TT HTCD, toàn tỉnh có 286 TT HTCD. Kinh nghiệm xây dựng quản lý phát triển trung tâm HTCD của tỉnh Thái Bình rất phong phú, được nhiều tỉnh, thành trong cả nước đến tham quan và khảo sát.

2.3. Thực trạng quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng ở Thái Bình

2.3.1. Về lập kế hoạch phát triển của trung tâm học tập cộng đồng

Quá trình lập kế hoạch cần tuân theo bốn bước:

Bước 1: Phân tích bối cảnh của TT HTCD, xác định nhu cầu học tập và phát triển cộng đồng sẽ thay đổi và đề xuất ý tưởng thay đổi.

Bước 2: Xác định mục tiêu thay đổi.

Bước 3: Lựa chọn các công việc cần tiến hành để thực hiện sự thay đổi.

Bước 4: Lập kế hoạch.

2.3.2. Xây dựng mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm

Mô hình tổ chức của TT HTCD chưa thực sự linh hoạt, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của mỗi người dân trong cộng đồng. Tổ chức của TT HTCD mới dừng ở cấp xã, các hoạt động chưa đưa đến tận thôn, xóm, liên thôn, tổ dân phố của xã, phường, thị trấn.

Một số TT HTCD đã hình thành các nhóm chuyên môn như nhóm chính trị, thời sự, tuyên truyền pháp luật; nhóm chuyên giao KH-CN và dạy nghề; nhóm phổ cập giáo dục; nhóm văn hóa văn nghệ, y tế, thể thao, ... Nhưng số lượng các nhóm trên chưa nhiều và chưa được chuyên môn hóa.

2.3.3. Phương thức tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn

Xây dựng phương thức hoạt động, tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động của TT HTCD được đánh giá dựa trên ba nội dung: thứ nhất là *xây dựng phương thức hoạt động*, thứ hai là *nội dung hoạt động* và *mức độ đưa nội dung đó vào chương trình học tập của các TT HTCD* và thứ ba là *đánh giá mức độ thực hiện các nội dung đó ở các TT HTCD*.

Phương thức tổ chức các chương trình học tập khác nhau đã được triển khai nhưng vẫn chưa thực sự tạo điều kiện cho người dân học mọi nơi, mọi lúc, học thường xuyên, học suốt đời. Nội dung học tập khá phong phú nhưng một số nội dung học tập chưa thường xuyên hoặc mức độ thực hiện còn khá khiêm tốn.

2.3.4. Công tác huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng

Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giáo viên cơ bản có năng lực chuyên môn phục vụ có hiệu quả cho việc thực hiện chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn chuyển giao KH-CN tại TT HTCD, cần nhân mạnh đủ về số lượng nhưng chưa đạt về chất lượng. Còn điều kiện Quỹ Khuyến học của thôn, tổ dân phố, xã, thị trấn, phường đã hoạt động tích cực và có tác dụng thiết thực, hiệu quả đối với việc học tập của TRẺ EM và học tập suốt đời của NGƯỜI LỚN trong cộng đồng thì đã thực hiện được đối với trẻ em nhưng chưa thực hiện với người lớn.

Hoạt động liên kết, phối hợp nói trên, nếu có thực hiện ở một số TT HTCD thì mức độ hiệu quả chưa cao, chưa tạo dấu ấn cho cộng đồng.

Sự liên kết, phối hợp giữa các TT HTCD chưa nhiều và hiệu quả của các hoạt động liên kết, phối hợp này rất thấp.

Quản lý phát triển TT HTCD chưa huy động được nguồn lực của chính người dân trong cộng đồng. Việc khai thác các nguồn lực do công tác phối hợp mở rộng hợp tác, liên kết giữa các TT HTCD, giữa TT HTCD với các loại hình giáo dục khác còn nhiều hạn chế.

2.3.5. Công tác đánh giá và củng cố sự phát triển của trung tâm

Các TT HTCD đã cố gắng thực hiện theo quy trình hoạt động, tuy nhiên việc tổ chức thực hiện và điều chỉnh hoạt động chưa thực hiện tốt.

Việc tổ chức thực hiện các nội dung hoạt động của TT HTCD được đánh giá dựa trên hai nội dung: thứ nhất là *Nội dung hoạt động và mức độ đưa nội dung đó vào chương trình học tập của các TT HTCD* và thứ hai là *Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung đó ở các TT HTCD*.

Đánh giá mức độ thực hiện các nội dung: TT HTCD không chỉ thường xuyên tổ chức mà còn tổ chức khá tốt một số nội dung như *Góp phần củng cố, nâng cao hiệu quả công tác xóa mù, hỗ trợ việc phổ cập GDTH, THCS; Giáo dục truyền thống lịch sử địa phương; Bàn việc tổ chức các hoạt động tập thể ở địa phương, có sự tham gia của TT HTCD*. Một số nội dung hoạt động tuy thường xuyên được tổ chức nhưng kết quả thực hiện còn chưa cao như *Trang bị các kiến thức cho người dân về Hiến pháp, pháp luật và các văn bản dưới luật (48% tốt); Cung cấp cho nhân dân những kiến thức về phòng bệnh, chữa bệnh...(39,3% tốt)*. Một số nội dung hoạt động quan trọng, cần thiết đã ít được quan tâm tổ chức mà kết quả những lần thực hiện lại không tốt, đó là *Nâng cao dân trí, năng lực sản xuất, từng bước giúp người dân có tri thức và kỹ năng xóa đói, giảm nghèo (26,7% tốt) hay Tạo thêm nghề phụ cho người dân, giúp người dân tăng thu nhập (20% tốt)*.

Mục tiêu của hoạt động đánh giá ở TT HTCD trọng tâm hướng tới là kết quả đạt được của TT HTCD chứ không phải hướng tới việc quản lý phát triển TT HTCD.

Hoạt động đánh giá ở TT HTCD chưa tập trung vào việc các bên liên quan tự đánh giá (không có hoạt động tự đánh giá của các cá nhân, tập thể ở TT HTCD).

Việc tổ chức đánh giá ở các TT HTCD chưa tiến hành thường xuyên; chưa được tổ chức bài bản; chưa huy động được cộng đồng tham gia; chưa được công khai, minh bạch và mục tiêu kiểm tra, đánh giá TT HTCD chưa hướng tới việc quản lý phát triển TT HTCD; cần có bộ tiêu chuẩn cụ thể.

2.3.6. Về việc hỗ trợ và giám sát của Nhà nước với các trung tâm học tập cộng đồng

Quá trình quản lý phát triển của TT HTCD không thể thành công nếu chỉ có sự nỗ lực của mỗi cộng đồng và quản lý của giám đốc, phó giám đốc TT HTCD; muốn thành công thì các TT HTCD rất cần sự hỗ trợ và giám sát của nhà nước đối với sự phát triển của trung tâm.

Phỏng vấn sâu với 30 giám đốc TT HTCD của 8 huyện, thành phố:

Quan tâm đầy đủ đến từng vấn đề bồi dưỡng công tác lãnh đạo, quản lý TT HTCD là việc làm thường xuyên ở các phương diện như nhận thức; kỹ năng xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển, trong mỗi một nội dung thực hiện từng bước điều chỉnh, bổ sung đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi, sự phát triển của kinh tế - xã hội; bồi dưỡng kỹ năng điều hành, đánh giá của giám đốc TT HTCD để hoạt động của TT có chất lượng hiệu quả, phục vụ cuộc sống của cộng đồng dân cư.

2.4. Đánh giá chung việc quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng XHHT ở Thái Bình

2.4.1. Mục tiêu của đề án xây dựng xã hội học tập ở Thái Bình

Huy động sức mạnh toàn xã hội đáp ứng nhu cầu, cơ hội học tập để mọi người được học tập suốt đời, phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện; mọi cá nhân có trách nhiệm và nghĩa vụ học tập suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt, có nghề nghiệp và lao động với hiệu quả cao; đảm bảo dân chủ, công bằng xã hội trong giáo dục; Tăng cường các hoạt động học tập ngoài nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

2.4.2. Những thuận lợi và khó khăn trong quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng

TT HTCD ở Thái Bình đã tạo cơ hội cho những người dân nghèo và những người dân vì các điều kiện khác nhau không thể tới các trường học chính quy được học tập, trao đổi các tri thức của nhân loại.

Các TT HTCD đã có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình, một tiền đề quan trọng trong việc xây dựng XHHT.

Thông qua các hoạt động của TT HTCD, một XHHT đang được định hình ở Thái Bình dù rằng nó còn rất mờ nhạt.

2.4.3. Thành tựu và hạn chế của quản lý trung tâm học tập cộng đồng theo hướng xây dựng xã hội học tập

Thành tựu: Quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT đã góp một phần quan trọng giúp kinh tế của tỉnh Thái Bình có bước tăng trưởng khá, cao hơn năm 2012 và cao hơn bình quân chung của cả nước. Tổng sản phẩm GDP ước đạt 37.188 tỷ đồng, tăng 8,8% so với năm 2012. Tổng giá trị sản xuất ước tăng 9,74%; GDP đầu người ước đạt 26,1 triệu đồng. Xây dựng nông thôn mới được tập trung chỉ đạo thực hiện và có chuyển biến tích cực. Nhiều mô hình, cách làm hay, có hiệu quả trong huy động sức mạnh của nhân dân tại xã, tại thôn, làng phần đầu hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới ngay trong năm 2013; tính đến hết năm 2013, toàn tỉnh đã có 4 xã hoàn thành 19 tiêu chí nông thôn mới, 121 xã đạt 11-18 tiêu chí, 140 xã đạt 6-10 tiêu chí. Ngành Giáo dục - Đào tạo được giữ vững và phát triển vững chắc. Trong năm học 2012 - 2013, Thái Bình là một trong 5 tỉnh, thành phố đầu tiên trong cả nước được công nhận đạt phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi; học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông đạt tỷ lệ cao; số học sinh đỗ đại học, cao đẳng

xếp thứ 2 toàn quốc; các trung tâm học tập cộng đồng được xác định là hạt nhân, là cơ sở để xây dựng xã hội học tập, từng bước xây dựng cộng đồng dân cư học tập.

TT HTCD ở Thái Bình đã tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người ở mọi lứa tuổi được học tập thường xuyên, học tập suốt đời; được phổ biến kiến thức và kinh nghiệm trong sản xuất, góp phần xoá đói giảm nghèo, tăng năng suất lao động, giải quyết việc làm; nâng cao chất lượng cuộc sống của từng người dân và cả cộng đồng; có nhiều đóng góp trong phong trào xây dựng nông thôn mới ở Thái Bình, một tiền đề quan trọng trong việc xây dựng XHHT, HTSD.

Hạn chế: Thông qua các hoạt động của TT HTCD theo định hướng xây dựng XHHT đang được định hình ở Thái Bình mặc dù là đơn vị điển hình của cả nước nhưng còn rất mờ nhạt, chưa rõ nét, chưa bài bản theo nguyên lý cơ bản của quản lý phát triển.

Việc tổ chức các hoạt động chủ đạo của quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT hầu hết là chưa có. Công tác điều hành, phối hợp các hoạt động ở các TT HTCD chưa tốt. Sự hợp tác, liên kết các lực lượng tham gia để tăng cường việc cung cấp cơ hội học tập cho cộng đồng chưa tốt, chưa chặt chẽ, chưa huy động được sức mạnh của cộng đồng, chưa huy động được tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, nhất là chưa huy động hết những người con của thôn, làng thành đạt đang sinh sống ở mọi nơi tham gia phát triển TT HTCD. Mô hình TT HTCD xã/phường/thị trấn đang tồn tại cũng tạo cho công tác quản lý phát triển TT HTCD nhiều khó khăn. Với nhu cầu học tập của người dân cao và đa dạng đòi hỏi bên cạnh mô hình TT HTCD như hiện nay cần có thêm những mô hình TT HTCD nhỏ, linh hoạt hơn như TT HTCD thôn, liên thôn để dễ quản lý và tạo được nhiều cơ hội học tập tại TT HTCD cho người dân hơn nữa.

Sự hỗ trợ và giám sát của địa phương (tỉnh, huyện) đối với các TT HTCD chưa nhiều, chưa tốt, công việc này chủ yếu giao cho ngành giáo dục và đào tạo các cấp thực hiện, ít có sự chủ động phối hợp của các ngành khác;

Chất lượng cuộc sống của nhân dân Thái Bình đã được nâng lên nhưng vẫn là tỉnh nghèo, tỉ lệ hộ nghèo 4,55%, tỉ lệ hộ cận nghèo 3,51% (năm 2013) so với các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng còn cao.

Nguyên nhân:

Năng lực của cán bộ trung tâm còn nhiều hạn chế, cán bộ xã kiêm nhiệm, dẫn đến trách nhiệm chưa cao chủ yếu trông chờ sự chỉ đạo của cấp trên; chưa phải là người có năng lực nội trội, chưa hẳn có uy tín với cộng đồng, không được đào tạo bài bản, ít bồi dưỡng thường xuyên và cập nhật kiến thức dẫn đến có nhiều trung tâm tổ chức các hoạt động cần chùng không hiệu quả và không vì dân;

Vì tính cục bộ địa phương, cục bộ của dòng họ ở nông thôn Thái Bình rất cao việc tổ chức các hoạt động của TT HTCD xã đến các thôn, làng gặp nhiều khó khăn trở ngại; mặt khác, các thôn, làng cách xa trung tâm nên việc đến học tập chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm còn nhiều hạn chế mất nhiều thời gian của nhân dân;

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho hoạt động của TT HTCD còn nhiều bất cập, thiếu thôn, ít được đầu tư.

Kết luận chương 2

Các quốc gia đều đưa ra triết lý, định hướng và chương trình phát triển TT HTCD hết sức cụ thể; *Quản lý phát triển TT HTCD là của dân, do dân và vì dân; Quản lý phát triển TT HTCD là nơi hội tụ, tạo cơ hội để mọi người trong cộng đồng đều có cơ hội học tập.*

Hình thức sở hữu quản lý phát triển TT HTCD rất đa dạng, TT HTCD có thể do địa phương hay do tư nhân lập ra nhưng đều hoạt động theo những nguyên tắc nhất quán mà quan trọng nhất là có các nguyên tắc cơ bản như: TT HTCD bắt buộc phải có giáo viên, phải có đủ trang thiết bị và phải giảng dạy.

Về phương thức quản lý phát triển, có thể lựa chọn một trong ba phương thức quản lý.

Việc đánh giá quản lý phát triển TT HTCD cho phép các bên có liên quan tham gia đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của TT HTCD. Nhà nước đã thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ và giám sát các TT HTCD.

Ở Việt Nam, với một số mô hình TT HTCD đã được thử nghiệm, nhân rộng ra các địa phương trong cả nước. Các TT HTCD ở Thái Bình, từ khi ra đời đến nay đã dần khẳng định được vị trí, vai trò của mình. Quản lý phát triển TT HTCD đã góp phần nâng cao dân trí, tạo sự ổn định và phát triển bền vững của các cộng đồng, bước đầu định hình việc XHHT, HTSD ở Thái Bình. Tuy nhiên, quản lý phát triển TT HTCD ở Thái Bình còn bộc lộ một số hạn chế sau: Kế hoạch hoạt động của các TT HTCD đã được xây dựng nhưng chủ yếu là kế hoạch thời vụ, chưa có kế hoạch tổng thể phát triển TT HTCD,... Việc quản lý phát triển TT HTCD gặp nhiều khó khăn như: sự nhận thức của CBQL - GV ở các TT HTCD chưa đúng mức, khả năng hành động vì sự phát triển của TT HTCD còn hạn chế; thiếu kinh phí hoạt động; CSVC, thiết bị hoạt động nghèo nàn, lạc hậu; đội ngũ CBQL - GV chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra về cả số lượng lẫn chất lượng. Thái Bình chưa xây dựng được cơ chế quản lý phát triển các TT HTCD.

Những ưu điểm và hạn chế như đã nêu cho thấy, nếu không đề ra các giải pháp quản lý phát triển TT HTCD có tính hiệu quả và khả thi thì các TT HTCD không phát triển bền vững phục vụ đắc lực trong việc xây dựng XHHT, HTSD và xây dựng nông thôn mới.

Chương 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ PHÁT TRIỂN TRUNG TÂM HỌC TẬP CỘNG ĐỒNG THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI HỌC TẬP Ở THÁI BÌNH

3.1. Định hướng phát triển trung tâm học tập cộng đồng và nguyên tắc đề xuất giải pháp

3.1.1. Định hướng phát triển trung tâm học tập cộng đồng hướng tới xây dựng xã hội học tập ở nước ta

Đặc trưng của công dân học tập ở nước ta: “Trong xã hội học tập, mọi cá nhân có trách nhiệm học tập thường xuyên, suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để làm người công dân tốt; có nghề, lao động với hiệu quả ngày càng cao; học cho bản thân và những người xung quanh hạnh phúc; học để góp phần phát triển quê hương, đất nước và nhân loại”.

TT HTCD mới được xã hội kỳ vọng phải là mô hình thực sự của cộng đồng, huy động và phát huy được mọi lực lượng trong, ngoài cộng đồng tham gia, tạo cơ hội và cung cấp các chương trình, phương tiện học tập ngày càng có chất lượng thỏa mãn được nhu cầu học tập các nhóm đối tượng.

TT HTCD mới bao gồm việc đổi mới toàn diện về hoạt động và cách tổ chức TT HTCD, từ việc xác định nhu cầu học tập đến việc tổ chức cung cấp các

chương trình và điều kiện học tập; song điểm nhấn ở đây là cách thức tổ chức và quản lý trung tâm có sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng và huy động các lực lượng/ tổ chức bên trong và bên ngoài cộng đồng để có một xã hội học tập. Đặc trưng nổi bật nhất của mô hình mới cần thể hiện được ba tính chất cơ bản: Tự quản - Tự học - Tự giám sát, đánh giá. Các tính chất này:

Tự quản: Nếu chỉ trông chờ vào bộ máy quản lý trung tâm như hiện nay (đầy đủ nhất là có 3 người - hầu hết không làm việc với toàn thời gian cho trung tâm) rõ ràng là không đủ sức tổ chức được các hoạt động để đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng. Cần thành lập “Hội đồng tự quản học tập” - một tổ chức của cộng đồng, vì học tập của các thành viên cộng đồng, do các thành viên cộng đồng nhất trí cử ra (không loại trừ hình thức bầu) dưới sự hướng dẫn của giám đốc trung tâm.

Hội đồng tự quản học tập do một số thành viên tự nguyện và được các thành viên của cộng đồng tín nhiệm. Phương châm hoạt động của Hội đồng tự quản hướng đến việc đảm bảo cho các thành viên tham gia một cách dân chủ, tích cực vào việc học tập, phát triển tính tự chủ, sự tôn trọng, bình đẳng, tinh thần hợp tác và đoàn kết của các thành viên cộng đồng.

Bộ máy Hội đồng tự quản học tập nên bao gồm 1 Chủ tịch, 2 phó Chủ tịch và các thành viên của các ban: Ban học tập, Ban quyền lợi, Ban thư viện và tài liệu học tập; Ban đối ngoại và huy động nguồn lực. Riêng Ban học tập ít nhất mỗi thôn phải có một người đại diện.

Tự học: Khuyến khích và tạo động lực tự học cho mỗi thành viên cộng đồng; Bồi dưỡng năng lực tự học, tự tìm hiểu cho mỗi thành viên cộng đồng;

Tổ chức lớp học theo các nhóm đối tượng nhằm tăng hứng thú trong học tập và tạo điều kiện cho các thành viên được trải nghiệm, khám phá, tự chiêm lĩnh kiến thức;

Sử dụng các công cụ như điểm học tập tại cộng đồng thôn, thư viện trung tâm HTCD và thư viện tại nhà dân ở mỗi thôn xóm, các hộp thư bè bạn bè cùng sở thích, các hội thảo chia sẻ kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh của chính những người dân trong cộng đồng,...

Tự giám sát, đánh giá: Mỗi thành viên cộng đồng tự đăng ký tham gia học tập, tự đánh giá việc tích cực học tập và kết quả học tập của mỗi thành viên;

Căn cứ vào các tiêu chuẩn, tiêu chí về quản lý phát triển TT HTCD để tự theo dõi và đánh giá sự tiến bộ/ mức độ đạt được các tiêu chí cộng đồng học tập.

Hàng năm cộng đồng cũng tự đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu học tập, mức độ huy động các lực lượng và nguồn lực để cung cấp các cơ hội học tập, mức độ tham gia học tập của các thành viên trong cộng đồng và hiệu quả của việc học tập.

Việc hình thành TT HTCD mới này cần tiếp tục tổng kết các điển hình tiên tiến, định hình rõ hơn các phương thức tổ chức và hoạt động; triển khai thí điểm và từng bước nhân rộng mô hình.

3.1.2. Nguyên tắc đề xuất giải pháp

Bảo đảm tính khoa học;

Phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tiễn;

Bảo đảm tính đồng bộ; Bảo đảm tính khả thi.

3.2. Đề xuất bộ tiêu chuẩn đánh giá quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xã hội học tập

Bộ tiêu chuẩn được đề xuất dưới đây trên cơ sở khung tiêu chuẩn đã đề cập ở chương 1 và nhiều tiêu chí đã được sử dụng trong đánh giá thực trạng nhằm áp dụng cho việc đánh giá quản lý phát triển TT HTCD theo định hướngXHHT. Cụ thể:

TT	Tiêu chuẩn	Số tiêu chí	Ghi chú
1	Vạch được hướng đi trong kế hoạch phát triển trung, dài hạn của trung tâm	4	
2	Mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm đảm bảo hoạt động có hiệu quả	3	
3	Phương thức tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn chuyên giao khoa học - công nghệ có chất lượng	7	
4	Huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng	10	
5	Đánh giá kết quả và hiệu quả học tập từ TT HTCD	6	
	Cộng	30	

Phương thức đánh giá: Mỗi tiêu chí được đánh giá theo 5 mức:

Mức 1: Không có gì (không tài liệu, kế hoạch, minh chứng); nếu tiêu chí định lượng chênh lệch so với mức chuẩn từ 3% trở lên; (1 điểm);

Mức 2: Mới chỉ có trong kế hoạch; nếu tiêu chí định lượng chênh lệch so với mức chuẩn từ $2 \leq 3\%$; (2 điểm);

Mức 3: Có tài liệu, có kế hoạch nhưng chưa có minh chứng rõ ràng; nếu tiêu chí định lượng chênh lệch so với mức chuẩn từ $1 \leq 2\%$; (3 điểm);

Mức 4: Có tài liệu, có kế hoạch và minh chứng rõ ràng; nếu tiêu chí định lượng chênh lệch so với mức chuẩn từ $0 \leq 1\%$; (4 điểm);

Mức 5: Có tài liệu, có kế hoạch, có minh chứng rõ ràng và có chất lượng, hiệu quả cao trong tiêu chí đánh giá; nếu tiêu chí định lượng đạt mức chuẩn trở lên; (5 điểm).

Mỗi tiêu chí trong bộ tiêu chuẩn đều có trọng số như nhau, điểm đánh giá toàn bộ việc quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT là điểm trung bình cộng của 30 tiêu chí. Điểm tối đa 5 điểm/1 tiêu chí x 30 tiêu chí = 150 điểm.

Tổng điểm đạt được của tất cả các tiêu chí về việc quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT được phân loại:

Loại tốt: từ 120 đến 150 điểm; Loại khá từ 105 đến dưới 120 điểm; Loại TB từ 75 đến dưới 105 điểm; Loại yếu dưới 75 điểm.

3.3. Một số giải pháp quản lý phát triển trung tâm cộng đồng theo định hướng xã hội học tập

3.3.1. Lập kế hoạch tổng thể phát triển trung tâm với sự tham gia rộng rãi của các bên có liên quan

Đại diện người ưu tú của cộng đồng dân cư tham gia cùng với TT HTCD để xây dựng kế hoạch hoạt động.

Mở hội nghị mở rộng với sự tham gia của đông đảo các tầng lớp dân cư trong cộng đồng. Mọi người được tạo điều kiện để bày tỏ nhu cầu học tập và tham gia đóng góp ý kiến đối với công tác quản lý phát triển TT HTCD.

Xác định nhu cầu học tập của cộng đồng thông qua việc điều tra, khảo sát trong cộng đồng.

Phân loại nhu cầu học tập của người dân, lựa chọn các nhu cầu theo nhóm các vấn đề gắn với phát triển KT-XH và theo khả năng đáp ứng của TT HTCD.

Tuyên truyền, định hướng nhu cầu học tập của người dân trong cộng đồng, đồng thời xác định rõ trách nhiệm học tập của người dân.

Xác định mục tiêu phát triển KT-XH của địa phương và điều kiện của cộng đồng định hướng nhu cầu và nghĩa vụ học tập của người dân.

3.3.2. Xây dựng mô hình trung tâm học tập cộng đồng hai cấp

Mô hình mạng lưới trung tâm, nghĩa là mỗi xã có một TTHTCD trong đó có hai, ba hoặc nhiều trung tâm con như những vệ tinh.

Tổ chức, xây dựng mô hình TT HTCD hai cấp; Việc hình thành mô hình TT HTCD hai cấp cung cấp các chương trình học tập giúp có địa điểm học gần người dân; song để tránh việc đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật mô hình TT HTCD hai cấp kém hiệu quả cần phải tận dụng tối đa các cơ sở vật chất sẵn có trong cộng đồng như các nhà văn hóa thôn, làng; các cơ sở vật chất của các trường lớp chính quy, các nhà thờ họ hay những nơi sinh hoạt chung của cộng đồng thôn, liên thôn, làng,...

3.3.3. Tổ chức hoạt động của trung tâm hướng đến các nhóm đối tượng

Giám đốc TT HTCD tổ chức họp với trưởng các đoàn thể, chủ tịch các tổ chức hội ở địa phương để xác định rõ lý do, mục đích, yêu cầu cần đạt được của việc hướng các hoạt động của TT HTCD tới các nhóm đối tượng. Cùng nhau xây dựng kế hoạch và tổ chức chỉ đạo, giám sát việc phân chia các nhóm đối tượng học viên trong cộng đồng.

Các tổ chức đoàn thể ở địa phương như Đoàn thanh niên, Hội cựu giáo chức, Hội khuyến học, Hội người cao tuổi, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội hưu trí... tiến hành điều tra khả năng chia sẻ kinh nghiệm, nhu cầu học tập của các thành viên trong tổ chức mình, người dân tự đăng ký nhu cầu tự học để phát triển kinh tế.

Xây dựng chương trình, nội dung hoạt động phù hợp và có sức hấp dẫn với các nhóm đối tượng, có những biện pháp cụ thể để kích cầu nhu cầu học tập của họ.

Phối hợp với TT dạy nghề của huyện, thành phố mở các lớp dạy nghề, bồi dưỡng nghề, chuyển đổi nghề nông nghiệp cho nông dân trong từng địa bàn dân cư đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới; mở các lớp bồi dưỡng máy may công nghiệp, nghề cơ khí, nghề điện dân dụng phục vụ các khu, cụm công nghiệp của tỉnh, huyện, xã, thị trấn, ...

3.3.4. Thu hút nguồn lực thông qua tăng cường liên kết với các đối tác

Tăng cường liên kết giữa trung tâm với các cơ sở giáo dục khác theo định hướng xã hội học tập:

Xác định những mục tiêu, nội dung, lợi ích chung giữa TT HTCD với các mô hình, thiết chế khác có thể kết hợp với nhau cùng hoạt động để đạt được mục tiêu chung là phát triển cộng đồng. Có thể nêu ra một số mô hình, thiết chế có thể liên kết với TT HTCD như: Các tổ chức cộng đồng ở địa phương, các tổ chức đoàn thể, các ban ngành chuyên môn... Ngoài ra, một số tổ chức, cơ quan có chung mục tiêu chương trình và quan hệ công việc cũng có thể liên kết trong mạng lưới như các tổ chức phát triển, các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể cấp huyện.

Đánh giá mức độ hợp tác và lợi ích thu được trong mối quan hệ mạng lưới, liên kết giữa các TT HTCD với nhau và giữa TT HTCD với các mô hình, thiết chế, các cơ sở giáo dục cộng đồng khác (gọi là nhóm cộng đồng).

Việc đánh giá mức độ hợp tác của TT HTCD được thể hiện qua việc xác định TT HTCD đã tham gia vào mạng lưới hay chưa, trên những lĩnh vực nào và đạt được những kết quả gì? Việc liên kết giữa TT HTCD với các đối tác được tiến hành như thế nào?

Liên kết với TT dạy nghề trên tất cả các lĩnh vực như dạy nghề nông nghiệp phục vụ chuyển đổi cơ cấu kinh tế; dạy nghề công nghiệp phục vụ cho các cụm công nghiệp, khu công nghiệp; dạy nghề thương mại dịch vụ,....

Đẩy mạnh xã hội hóa nhằm phát triển các chương trình học tập ở trung tâm:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, vận động và cung cấp thông tin về XHH GD để nâng cao nhận thức cho xã hội về XHHGD.

Hoàn thiện các cơ chế, quy chế, thực hiện cải cách hành chính, đơn giản hoá các thủ tục về việc thành lập, cho thuê đất, huy động vốn, nhân lực đối với các TT HTCD. Phát huy tối đa dân chủ cơ sở để giám sát công việc quản lý và thực hiện ở TT HTCD. Gắn phong trào toàn dân đoàn kết XDĐSVH với các hoạt động của TT HTCD với từng thôn, làng, xã, thị trấn; hình thành các tổ giáo viên của thôn, làng, xã, thị trấn để quản lý học viên tham gia học tập ở các lớp chuyên đề khoa học trong TT HTCD. Mỗi người dân, CBQL-GV, người học thực hiện học tốt, làm tốt, sống văn hoá; mỗi gia đình tạo môi trường thuận lợi cho mọi thành viên học tập ở các TT HTCD khi có nhu cầu.

3.3.5. Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý phát triển cho cán bộ các trung tâm

Xác định và bồi dưỡng phẩm chất của chủ thể quản lý sự thay đổi cần đạt được. Các phẩm chất đó là:

Hiểu rõ tổ chức: Người lãnh đạo, quản lý tổ chức đi đúng hướng, đúng mục tiêu đề ra và kịp thời điều chỉnh để thích ứng với những thay đổi trong tổ chức.

Năng lực nhìn người, dùng người và quản lý người: Năng lực tổ chức quản lý của chủ thể quản lý thể hiện ở sự khéo léo tài tình trong việc nhìn người, dùng người, quản lý người và thể hiện ở phong cách quản lý. Để thành công nhà quản lý cần phải biết nhìn nhận, đánh giá năng lực của nhân viên, hiểu nhân viên, quan tâm đến họ, đồng thời trao quyền, giao nhiệm vụ và giám sát họ. Kỹ năng đó là khả năng tiếp nhận kiến thức và áp dụng nó vào thực tế. Kỹ năng của chủ thể quản lý sự thay đổi gồm có: *Kỹ năng truyền đạt thông tin; Kỹ năng lập kế hoạch; Kỹ năng làm việc theo nhóm; Kỹ năng giải quyết tình huống; Kỹ năng giao tiếp.*

3.4. Khảo nghiệm và thử nghiệm giải pháp đề xuất

3.4.1. Khảo nghiệm về tính cấp thiết và tính khả thi của các giải pháp

Những giải pháp nêu trên đều nhận được sự đồng thuận, thống nhất cao của cấp uỷ Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể của huyện/thành phố, xã/phường/thị trấn và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, cán bộ quản lý và giáo viên các TT HTCD; những giải pháp đều mang cấp thiết và tính khả thi cao. Dẫn đầu về việc rất cấp thiết là giải pháp: *Bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý phát triển cho cán bộ các trung tâm* (87% rất cần thiết), điều này cho thấy năng lực của đội ngũ CBQL ở các TT HTCD hiện nay đang là vấn đề nóng bỏng nhất, cần bàn và cần giải quyết nhất.

3.4.2. Thử nghiệm hai giải pháp

Kết luận của thử nghiệm:

(1) TT HTCD thôn đáp ứng nhu cầu học tập ở cơ sở, của cộng đồng, do cộng đồng, vì cộng đồng. TT HTCD cấp thôn/ liên thôn/ làng hoàn toàn đủ cơ sở để triển khai nhân rộng trong thời gian tới nhất định có hiệu quả thiết thực, góp phần không nhỏ trong việc khuyến khích và tạo cơ hội học tập cho các thành viên.

(2) Để có chất lượng, hiệu quả cao quản lý phát triển TT HTCD xã, thôn cần thiết phải thực hiện giải pháp tổ chức hoạt động hướng đến các nhóm đối tượng đây là điều kiện tiên đề mở lớp, đáp ứng yêu cầu của người dân thực hiện học tập suốt đời, thường xuyên, liên tục.

(3) Quá trình tiến hành và kết quả thử nghiệm được xem là thành công; tiếp tục quan sát, góp ý từ các kênh thông tin trong quá trình thử nghiệm để hoàn chỉnh thêm giải pháp về bộ tiêu chuẩn đánh giá quản lý phát triển TT HTCD.

(4) Cần phổ biến thông tin rộng rãi đến cán bộ quản lý TT HTCD nhằm áp dụng các đề xuất của luận án đã được thử nghiệm.

Về góc độ kinh tế: Góp phần thu nhập trung bình của các hộ gia đình tham gia thử nghiệm chuyển đổi từ nghề trồng lúa truyền thống sang các nghề trồng rau sạch và dưa xuất khẩu, trồng hoa tăng từ 5 triệu/sào/năm lên 8-10 triệu/sào/năm; làm nghề bún, nghề làm miến thu nhập cao hơn, mỗi năm, mỗi hộ gia đình tham gia thử nghiệm tổng thu nhập tăng thêm 35 đến 50 triệu/ năm.

Về góc độ xã hội: Đã góp phần không nhỏ đem lại kết quả dưới góc độ xã hội giảm số hộ nghèo và cận nghèo ở các thôn, xã. Điều này sẽ tham gia tích cực vào việc ổn định KT-XH, xây dựng nông thôn mới bền vững của các địa phương.

Kết luận chương 3

Những giải pháp quản lý phát triển TT HTCD định hướng XHHT đã tập trung vào nội dung như xây dựng mô hình TT HTCD mới thể hiện được ba tính chất cơ bản: Tự quản - Tự học - Tự giám sát, đánh giá; đề xuất bộ tiêu chuẩn đánh giá với nhiều tiêu chí đánh nhằm áp dụng cho việc đánh giá quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT; một số giải pháp gồm: Lập kế hoạch tổng thể phát triển TT HTCD với sự tham gia rộng rãi của các bên có liên quan; Xây dựng mô hình TT HTCD hai cấp; Tổ chức hoạt động của TT HTCD hướng đến các nhóm đối tượng; Thu hút nguồn lực thông qua tăng cường liên kết với các đối tác; Bồi dưỡng năng lực của chủ thể quản lý phát triển cho cán bộ trung tâm sẽ đáp ứng yêu cầu của sự thay đổi trong quản lý phát triển TT HTCD của tỉnh Thái Bình.

Kết quả khảo nghiệm cho thấy các giải pháp được đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Thành công của việc thử nghiệm cho thấy các giải pháp được đề xuất không chỉ đáp ứng những vấn đề đặt ra về lí luận mà còn đáp ứng được những vấn đề đặt ra của thực tiễn. Thực hiện những giải pháp để quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT là một quy luật tất yếu mang tính khách quan của sự quản lý thay đổi và đáp ứng yêu cầu phát triển xã hội.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Luận án khẳng định những điểm mới cơ bản đó là: Quản lý phát triển TT HTCD là quá trình tăng cường việc cung cấp các cơ hội và điều kiện học tập trong cộng đồng cùng với việc cải thiện chất lượng học tập đáp ứng sự tiến bộ của mỗi cá nhân và của cả cộng đồng theo định hướng xây dựng XHHT. Mục tiêu cơ bản của quản lý phát triển TT HTCD hướng tới là: Phát triển con người thông qua quá trình nâng cao năng lực con người để khắc phục trở ngại, khó khăn nhằm cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống của mỗi cá nhân và cả cộng đồng gắn kết với sự phát triển của mỗi địa phương và cả nước.

Quản lý phát triển trung tâm học tập cộng đồng theo định hướng xây dựng XHHT được xác định như một tập hợp toàn diện các quy trình từ việc ra quyết định, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá củng cố từng bước phát triển trong mọi hoạt động của trung tâm hướng đến xây dựng một xã hội học tập.

Phương thức quản lý dựa vào cộng đồng với cấp độ *Nhà nước và cộng đồng cùng quản lý* là thích hợp nhất để thực hiện quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT với bối cảnh của Thái Bình, của Việt Nam hiện nay. Nội dung quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT là phù hợp với sự phát triển gồm: i) Lập kế hoạch tổng thể phát triển trung tâm; ii) xác định mô hình tổ chức và bộ máy của trung tâm; iii) phương thức tổ chức các chương trình phổ biến kiến thức và tập huấn; iv) huy động các nguồn lực cho phát triển học tập của cộng đồng; v) đánh giá và củng cố từng bước phát triển trung tâm; vi) việc hỗ trợ và giám sát của nhà nước đối với sự phát triển TT HTCD.

Quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT khác với quản lý TT HTCD ở chỗ, quản lý phát triển TT HTCD hướng tới việc không ngừng phát triển TT HTCD (có tầm nhìn, chiến lược phát triển, mục tiêu chiến lược) trong đó đặc biệt chú ý tới các khía cạnh: đặt việc quản lý phát triển trong bối cảnh môi trường, xã hội luôn luôn thay đổi, phát triển TT HTCD tập trung vào bối cảnh kinh tế - xã hội (phân tích môi trường bên ngoài); sự phát triển của cộng đồng hướng đến các mục tiêu xã hội bên ngoài; thu hút sự tham gia và nỗ lực của tất cả các thành viên cộng đồng vào sự tiến bộ; giữ gìn và phát triển các giá trị của cộng đồng tạo ra sự phát triển.

Ở Việt Nam, trước nhu cầu học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tăng, sau khi rút kinh nghiệm mô hình thử nghiệm, quản lý phát triển TT HTCD đã tiếp tục được nhân rộng, phát triển ra các địa phương khác trong cả nước.

Tại Thái Bình, các TT HTCD đã được hình thành và phát triển hơn 10 năm, từng bước tạo được dấu ấn và dần khẳng định được vị thế của mình thông qua việc thỏa mãn một phần nhu cầu học tập rất đa dạng của người dân trong cộng đồng. Tuy vậy, quản lý phát triển TT HTCD ở Thái Bình còn bộc lộ một số hạn chế cần nhận mạnh như sau: Chưa có kế hoạch tổng thể phát triển TT HTCD; mô hình tổ chức và bộ máy của TT HTCD còn đơn điệu; các TT HTCD mới tập trung vào việc cung cấp tri thức, kinh nghiệm cho người dân; chưa tạo điều kiện học tập thường xuyên, suốt đời cho người dân; chưa huy động được nguồn lực của người dân, hoạt động phối hợp, liên kết giữa các TT HTCD với nhau, giữa TT HTCD với các loại hình giáo dục khác; sự hỗ trợ và giám sát của Nhà nước đối với các

TT HTCD chưa nhiều. Trong quản lý phát triển TT HTCD chưa có bộ tiêu chuẩn đánh giá quản lý phát triển TT HTCD theo định hướngXHHT.

Để tiếp tục phát huy thế mạnh trong quản lý phát triển TT HTCD, khắc phục những hạn chế trong quản lý TT HTCD góp phần xây dựng XHHT ở cơ sở, luận án đã đề xuất một số nội dung như xây dựng mô hình trung tâm học tập cộng đồng mới bao gồm việc đổi mới toàn diện về hoạt động và cách tổ chức TT HTCD. Đặc trưng nổi bật nhất của mô hình mới thể hiện được ba tính chất cơ bản: Tự quản - Tự học - Tự giám sát, đánh giá; đề xuất bộ tiêu chuẩn đánh giá với nhiều tiêu chí đánh nhằm áp dụng cho việc đánh giá quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT; Đồng thời lựa chọn những giải pháp quản lý phát triển TT HTCD như: Lập kế hoạch phát triển TT HTCD với sự tham gia rộng rãi của các bên có liên quan; Xây dựng mô hình TT HTCD hai cấp; Tổ chức hoạt động của TT HTCD hướng đến các nhóm đối tượng; Thu hút nguồn lực thông qua tăng cường liên kết với các đối tác; Bồi dưỡng năng lực của chủ thể quản lý phát triển cho cán bộ trung tâm là phù hợp với tình hình của tỉnh.

Hai giải pháp: *Xây dựng mô hình mới TT HTCD hai cấp và Tổ chức hoạt động của TT HTCD hướng đến các nhóm đối tượng* đã được thí điểm thử nghiệm và có thành quả; kết quả thăm dò ý kiến các nhà quản lý và giáo viên, phòng vận sâu giám đốc TT HTCD có năng lực cho thấy các giải pháp đề xuất được chấp nhận, có tính cấp thiết và khả thi cao. Do vậy, Quản lý phát triển TT HTCD theo định hướng XHHT là một yêu cầu tất yếu của phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới, là một tiến trình tất yếu của lịch sử nước ta thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Chính phủ và Bộ GD&ĐT

Quản lý phát triển TT HTCD để góp phần xây dựng XHHT là một chủ trương của Đảng, Nhà nước. Do vậy, Chính phủ và Bộ GD&ĐT cần trợ giúp các địa phương và các TT HTCD từ khung pháp lý, chủ trương, chính sách đến kinh phí, nguồn lực, vật lực...; Đặc biệt là vấn đề đào tạo, bồi dưỡng năng lực của chủ thể quản lý sự thay đổi.

2.2. Đối với sở GD&ĐT, UBND tỉnh

Sở GD&ĐT phối hợp với Hội khuyến học, các ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh việc ban hành các chính sách hỗ trợ, chế độ phụ cấp; chính sách để phát triển các chương trình bồi dưỡng và tổ chức bồi dưỡng đối với cơ sở trong quản lý phát triển TT HTCD.

2.2. Đối với các TT HTCD

TT HTCD là một mô hình giáo dục không chính quy, của dân, do dân và vì dân. Do vậy, để quản lý phát triển TT HTCD định hướng XHHT cần làm tốt mấy vấn đề sau:

i) Mọi thành viên trong cộng đồng đều được tạo điều kiện tốt nhất để được đóng góp; được hưởng lợi theo mức độ đóng góp và được tham gia quản lý phát triển TT HTCD theo hướng mở.

ii) Thực hiện việc khen thưởng kịp thời và minh bạch.

iii) Cộng đồng tự lựa chọn chủ thể quản lý phát triển TT HTCD. Phương thức quản lý phát triển TT HTCD cần được thực hiện theo hướng mềm dẻo, linh hoạt./.